TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 46/2022/HNGĐ-ST
Ngày 20 – 10 - 2022.
V/v "Kiện xin ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ – TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Duy.
Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Chương và bà Đoàn Thị Huệ.
- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Anh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 10 năm 2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 85/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2022 về tranh chấp kiện xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 9 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2022/QĐST- HNGĐ ngày 11/10/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Đặng Quốc C, sinh năm 1983; địa chỉ: Tổ 8, phường H, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

- Bị đơn: Chị Hoàng Phương L, sinh năm 1992; Nơi ĐKHKTT: tổ 4, phường M, thành phố P, tỉnh Hà Nam; chỗ ở: Số 136A, đường Q, tổ 9, phường M, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

Tại phiên tòa có mặt anh C, vắng mặt chị L.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, nguyên đơn anh Đặng Quốc C trình bày:

Anh kết hôn với chị Hoàng Phương L trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục, tập quán của địa phương, có đăng ký kết hôn ngày 02/12/2014 tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố P, tỉnh Hà

Nam. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng hai năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nên hay cãi chửi nhau và vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay, thời gian sống ly thân không ai quan tâm tới ai nữa, chấm dứt quan hệ tình cảm vợ chồng. Nay anh C xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Hoàng Phương L.

- Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là cháu Đặng Phương L1, sinh ngày 26/5/2015 (con gái) và cháu Đặng Quốc H, sinh ngày 16/02/2017 (con trai). Hiện nay cả hai con chung đang ở với chị L. Khi ly hôn, anh C có quan điểm nếu chị L không nuôi cả hai con chung thì anh có nguyện vọng xin nuôi cả hai con chung và không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con chung. Nếu chị L xin nuôi cả hai con chung hoặc mỗi người nuôi một con chung thì anh C cũng đồng ý và sẽ cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

- Về con nuôi, con riêng: Vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại bản tự khai và phiên hòa giải chị Hoàng Phương L trình bày: Chị và anh Đặng Quốc C lấy nhau là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 02/12/2014 tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Sau khi kết hôn vợ chồng anh, chị chung sống hạnh phúc khoảng vài năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh C có quan hệ ngoài luồng với nhiều người phụ nữ khác. Vợ chồng chị đã sống ly thân khoảng từ tháng 8 năm 2022 đến nay, quá trình sống ly thân không ai quan tâm tới ai nữa, chấm dứt quan hệ tình cảm vợ chồng. Trước yêu cầu xin ly hôn của anh C thì quan điểm của chị là không đồng ý vì chị Liên cho rằng chị vẫn còn tình cảm với anh C.

- Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là cháu Đặng Phương L1, sinh ngày 26/5/2015 (con gái) và cháu Đặng Quốc H, sinh ngày 16/02/2017 (con trai). Hiện nay cả hai con chung đang ở với chị L. Tại bản tự khai chị L có quan điểm chị xin nuôi cả hai con chung và yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 15.000.000đ cho cả hai con chung. Tại phiên hòa giải chị L có quan điểm hiện nay chị không có nhà ở, thu nhập bấp bênh nên chị nhường quyền nuôi cả hai con chung cho anh C và chị có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về con nuôi, con riêng: Vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Nguyện vọng của cháu Đặng Phương L1: Hiện nay cháu đang ở với mẹ L. Nếu bố mẹ cháu ly hôn thì cháu có nguyện vọng xin được ở với mẹ.

* Tại phiên toà hôm nay:

Anh Đặng Quốc C có quan điểm: Về hôn nhân anh xin ly hôn với chị Hoàng Phương L; về con chung: vợ chồng có hai con chung là Đặng Phương L1, sinh ngày 26/5/2015 (con gái) và Đặng Quốc H, sinh ngày 16/02/2017 (con trai). Khi ly hôn anh C có nguyện vọng mỗi người nuôi một con chung, anh xin nuôi dưỡng cháu Đặng Quốc H, giao cho chị L nuôi dưỡng cháu Đặng Phương L1, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX), những người tham gia tố tụng, ý kiến về việc giải quyết vụ án.

-Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, HĐXX, Thư ký:

+ Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn như: Thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục trong giai đoạn chuẩn bị xét xử.

+ Việc tuân theo pháp luật của HĐXX và Thư ký tại phiên tòa: Tại phiên tòa hôm nay HĐXX và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX xem xét, quyết định:

Áp dụng Điều 28, 35, 39, 68, 144, 147, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đặng Quốc C.

- Xử ly hôn giữa anh Đặng Quốc C và chị Hoàng Phương L.

- Về con chung: Giao anh Đặng Quốc C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Đặng Quốc H, sinh ngày 16/02/2017 (con trai). Giao chị Hoàng Phương L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Đặng Phương L1, sinh ngày 26/5/2015 (con gái) cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổ. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

-Về án phí: Anh Đặng Quốc C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của anh Đặng Quốc C có đủ cơ sở xác định quan hệ tranh chấp là "Kiện xin ly hôn và nuôi con chung" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì chị Hoàng Phương L có đăng ký hộ khẩu và chỗ ở tại thành phố P, tỉnh Hà Nam nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

[2] Về xét xử vắng mặt đương sự: Bị đơn chị Hoàng Phương L vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử (HĐXX) tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đặng Quốc C và chị Hoàng Phương L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 02/12/2014 tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố P, tỉnh Hà Nam đã thỏa mãn với điều kiện, thủ tục kết hôn được Luật hôn nhân và gia đình bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của anh Đặng Quốc C, (HĐXX) thấy rằng: Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến khoảng cuối năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điêm sống, tính tình không hợp. Ngoài ra chị L còn nghi ngờ anh C có quan hệ ngoại tình với nhiều người phụ nữ khác. Vợ chồng đã sống ly thân, thời gian ly thân không ai quan tâm, chăm sóc đến nhau nữa, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm vợ chồng. Tại phiên hòa giải và tại phiên tòa hôm nay, Tòa án và HĐXX đã phân tích, khuyên bảo anh C về đoàn tụ, nhưng anh C vẫn cương quyết xin được ly hôn với chị L. Xét thấy, cuộc hôn nhân của vợ chồng anh, chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, do vậy việc giải quyết cho anh, chị ly hôn là cần thiết nên xử ly hôn giữa anh Đặng Quốc C và chị Hoàng Phương L là phù hợp với thực tế và phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Vợ chồng anh C và chị L có hai con chung là Đặng Phương L1, sinh ngày 26/5/2015 (con gái) và Đặng Quốc H, sinh ngày 16/02/2017 (con trai). Khi ly hôn anh C có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đặng Quốc H và giao cho chị Hoàng Phương L nuôi dưỡng cháu Đặng Phương L1, Hội đồng xét xử thấy rằng về điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng cũng như nơi ở, thu nhập của đôi bên là ngang nhau nên HĐXX cần giao cho anh C, chị L mỗi người nuôi một cháu là phù hợp với thực tế và pháp luật. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

[5] Về con nuôi, con riêng: Anh C xác nhận các bên không có con nuôi, con

riêng và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét. Hiện tại chị L không có thai nghén gì.

[6] Về tài sản chung, tài sản riêng và công nợ chung: Anh C và chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[7] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Đặng Quốc C phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; Điều 144; khoản 4 Điều 147 và các Điều 227; 228; 271; 273; 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Đặng Quốc C: Xử ly hôn giữa anh Đặng Quốc C và chị Hoàng Phương L.

2. Về con chung: Giao anh Đặng Quốc C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Đặng Quốc H, sinh ngày 16/02/2017 (con trai). Giao chị Hoàng Phương L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Đặng Phương L1, sinh ngày 26/5/2015 (con gái). Không bên nào phải đóng góp phí tổn nuôi con chung cho bên nào.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về con riêng, con nuôi, tài sản chung và công nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Đặng Quốc C phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được đối trừ với số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số

AA/2021/0000428 ngày 08/08/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, anh C đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Đặng Quốc C có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Hoàng Phương L vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND TP Phủ Lý;
- Chi cục THADS TP Phủ Lý;
- UBND phường H, thành phố P, tỉnh Hà Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Phạm Duy